

NGHIÊN CỨU MỐI LIÊN HỆ GIỮA KỸ NĂNG MỀM VỚI CƠ HỘI VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

RESEARCH BETWEEN SOFT SKILLS AND JOB OPPORTUNITIES OF STUDENTS AT HANOI UNIVERSITY OF INDUSTRY

Nguyễn Thùy Trang¹, Đỗ Thu Trang¹, Phạm Minh Trang¹,
Nguyễn Minh Châu¹, Nguyễn Minh Phương^{2,*}

TÓM TẮT

Bên cạnh những kĩ năng chuyên ngành, kỹ năng mềm có vai trò quan trọng trong cuộc sống, ngoài việc nắm chắc kiến thức chuyên môn, kỹ năng mềm chính là yếu tố đầu tiên quyết định sự thành công hay thất bại của bạn trong công việc. Đó cũng là yếu tố giúp các nhà tuyển dụng tìm ra ứng viên phù hợp cho doanh nghiệp của họ. Hiểu được những yêu cầu ấy, nghiên cứu ngoài việc nêu ra thực trạng, tình hình chung cũng như đánh giá khách quan quá trình rèn luyện, phát triển kỹ năng mềm của sinh viên, còn đưa ra một số giải pháp giúp nhà trường và sinh viên có hướng đi tốt nhất để nâng cao kỹ năng mềm, đáp ứng nghề nghiệp sau này. Việc rèn luyện kỹ năng mềm được ví như một cuộc hành trình, và chỉ khi bạn dành sự quan tâm, chú trọng cho hành trình đó, bạn sẽ gặt hái được nhiều trái ngọt, tạo ra nhiều cơ hội, trải nghiệm quý giá cho bản thân.

Từ khóa: Kỹ năng mềm, cơ hội việc làm của sinh viên, Đại học Công nghiệp Hà Nội.

ABSTRACT

Besides specialized skills, soft skills play an important role in life, in addition to mastering professional knowledge, soft skills are the first factor that determines your success or failure in your job. It is also a factor that helps employers find the right candidate for their business. Understanding these requirements, the research, in addition to stating the current situation, the general situation as well as objectively assessing the training and developing soft skills of students, also offers some solutions to help the school and the students. students have the best direction to improve their soft skills to meet future careers. Soft skills training is likened to a journey, and only when you pay attention and focus on that journey, you will reap many sweet fruits, create many opportunities and valuable experiences for your team. self.

Keywords: Soft skills, Job opportunities for students, Hanoi University of Industry.

¹Lớp Tài chính - Ngân hàng 01, Khoa Quản lý Kinh doanh, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

²Khoa quản lý kinh doanh, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

*Email: phuongnm@hau.edu.vn

1. GIỚI THIỆU

Ngày nay, mỗi trường đại học đều có cách thiết kế bài giảng riêng, nhưng vẫn cung cấp đầy đủ tất cả những kiến thức cần thiết cho các bạn sinh viên để khi đã tốt nghiệp chuyên ngành của mình, các bạn sẽ hoàn toàn có thể tự tin vào năng lực và chuyên môn kiến thức, từ đó có một tương lai tươi sáng, rộng mở hơn với một công việc ổn định và một mức lương tốt. Vậy nhưng theo số liệu mới nhất của Tổng cục Thống kê đến quý 1 năm 2021, “trong tổng lực lượng lao động cả nước có gần 918 nghìn lao động thiếu việc làm và lao động thất nghiệp là 1.14 triệu người”. Đặc biệt: “nhóm lao động có trình độ từ Đại học trở lên chiếm thị phần lớn nhất, khoảng 38.6 % tổng số lao động thất nghiệp nhóm này”. Điều gì đã khiến cho tỷ lệ thất nghiệp của các bạn sinh viên sau khi tốt nghiệp Đại học ngày càng tăng cao như vậy?

Cuộc sống ngày càng phát triển, ai cũng có những kiến thức, chuyên môn của mình. Vì vậy các công ty, doanh nghiệp sẽ có những sự lựa chọn, tìm kiếm nhân viên đa dạng và chất lượng hơn, đi kèm với nó là những yêu cầu tuyển dụng khắt khe hơn. Nhưng, bên cạnh những kỹ năng cứng về nghề nghiệp và vốn hiểu biết ngày càng sâu rộng của các bạn sinh viên, các nhà tuyển dụng còn đòi hỏi các ứng viên những kỹ năng mềm để có thể thích nghi và sáng tạo trong quá trình giải quyết công việc.

Nghiên cứu mối liên hệ giữa kỹ năng mềm với cơ hội việc làm của sinh viên trường Đại học Công nghiệp Hà Nội là rất cần thiết đối với các bạn sinh viên cả nước nói chung và đặc biệt là các bạn sinh viên trường Đại học Công nghiệp Hà Nội nói riêng.

2. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VÀ CƠ SỞ LÝ LUẬN

2.1. Tổng quan nghiên cứu

Thế kỉ 21, thế kỉ của sự phát triển, nâng cao không ngừng của văn hóa, kinh tế, đất nước. Để có thể bắt kịp đà phát triển của những nước lớn mạnh thì cần sự chung sức, đồng lòng của tất cả mọi người, mà lực lượng chủ yếu

chính là tuổi trẻ. Bởi tuổi trẻ chính là lực lượng nòng cốt, là chủ nhân tương lai, là nhân vật chính góp phần tạo nên vị thế cho Tổ quốc Việt Nam trên trường quốc tế. Nhất là các bạn sinh viên - nguồn lao động trí thức góp phần quan trọng phát triển nền kinh tế đất nước.

Theo UNESCO, mục đích học tập là: Học để biết, học để làm, học để chung sống, học để tự khẳng định mình. Nếu xem nhận định trên là một định nghĩa và đối chiếu định nghĩa này với nền giáo dục của Việt Nam ngày nay thì mục đích học tập của ta mới chỉ là học để biết, nghĩa là chỉ đạt được một trong bốn mục tiêu của UNESCO. Vậy các sinh viên trường đại học Công nghiệp Hà Nội có đang học để chung sống, học để khẳng định mình hay cũng giống như các sinh viên trường khác, chỉ học những cái khô khan trong sách vở làm hành trang trong cuộc sống thường ngày.

Thật vậy, giới trẻ có vai trò hết sức quan trọng đối với vận mệnh của đất nước quyết định trực tiếp đến sự tồn vong, suy thịnh của nước nhà. Một nghiên cứu của Viện Nghiên cứu Giáo dục cho thấy 83% học sinh, sinh viên thiếu các kỹ năng mềm, đặc biệt là khả năng tập trung cho hành trang vào đời của mình. Thậm chí nhiều người còn phàn nàn giới trẻ thiếu kỹ năng để giữ gìn hạnh phúc của gia đình, kiểm soát bản thân, rèn chỉ số cảm xúc, làm chủ sự thay đổi, làm chủ thời gian sống, hoạch định mục tiêu nghề nghiệp, mục tiêu cuộc đời, ra quyết định. Nhiều sinh viên ngay sau khi tốt nghiệp đã thừa nhận không được nhận vào làm vì thiếu kỹ năng mềm, cụ thể là kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng giao tiếp... Điều này đã không còn là trường hợp ngoại lệ đối với các sinh viên hiện nay. Đa số các bạn sinh viên đều có thể tự làm tốt, thậm chí xuất sắc nhưng khi làm việc nhóm thì lại đùn đẩy công việc và có tình trạng "cha chung không ai khóc". Bởi vậy việc hoàn thiện kỹ năng mềm cho các bạn sinh viên là một việc vô cùng quan trọng và cấp thiết mà tất cả chúng ta cần phải chung tay nghiên cứu và đề ra các giải pháp để có một nguồn nhân lực dồi dào, chất lượng góp phần thúc đẩy sự phát triển của xã hội của nước nhà để có thể sánh vai với các cường quốc năm châu trên thế giới.

Ngày nay, có không ít các công trình nghiên cứu khoa học về việc đánh giá mối liên hệ giữa kỹ năng mềm với cơ hội việc làm của sinh viên sau khi ra trường như: "Định hướng mô hình giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên trường đại học Bà Rịa - Vũng Tàu" của Thạc sĩ Lê Thị Hiếu Thảo. Trong bài viết thạc sĩ đã phân tích và đánh giá tình hình thực hiện mô hình giáo dục kỹ năng mềm của trường đại học Bà Rịa- Vũng Tàu, trên cơ sở đó đưa ra một số kiến nghị, giải pháp để hoàn thiện hơn mô hình giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên. Hay bài viết "Phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên trường đại học Sài Gòn đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp" của tác giả Trần Ngọc Hân, bài nghiên cứu đã chỉ ra hạn chế của vấn đề phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên trường đại học Sài Gòn, nguyên nhân của các mặt hạn chế, từ đó đưa ra các biện pháp thích hợp,....

Có rất nhiều các công trình nghiên cứu tâm huyết của các tác giả trên cả nước, mỗi tác giả nêu ra, phân tích, đánh

giá một mặt riêng của quá trình phát triển kỹ năng mềm tại chính môi trường mình làm việc. Mỗi bài viết đều cho ta cái nhìn rõ hơn về vấn đề đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên hiện nay là cực kỳ cần thiết, chỉ khi trang bị cho mình đầy đủ kỹ năng mềm sinh viên mới có thể tự tin, nắm bắt được cơ hội việc làm khi ra trường. Do vậy, những năm gần đây, các phương tiện thông tin đại chúng nhắc nhiều đến cụm từ "kỹ năng mềm". Chính vì lý do đó, đề tài mà chúng tôi đã và đang trong quá trình nghiên cứu, tìm hiểu nhằm hướng tới phát triển các kỹ năng mềm đáp ứng nhu cầu việc làm cho đối tượng sinh viên Đại học Công nghiệp Hà Nội.

2.2. Cơ sở lý luận

2.2.1. Kỹ năng mềm

Bên cạnh thuật ngữ "Kỹ năng sống" được phổ biến rộng rãi trong lĩnh vực giáo dục và xã hội thì thuật ngữ "Kỹ năng mềm" cũng là một trong những vấn đề được quan tâm, nhất là các đối tượng chuẩn bị cho quá trình lập thân - lập nghiệp. Ngày nay, trình độ học vấn và bằng cấp chưa đủ để quyết định trong việc tuyển dụng lao động của nhiều doanh nghiệp và người sử dụng lao động. Họ còn căn cứ vào yếu tố cá nhân như kỹ năng, sự nhạy bén khi xử lý công việc và giao tiếp của mỗi người lao động, các yếu tố này được người ta gọi là "Kỹ năng mềm".

Có khá nhiều quan niệm hay định nghĩa khác nhau về Kỹ năng mềm tùy theo lĩnh vực nghề nghiệp, góc nhìn chuyên môn, ngữ cảnh, phát biểu và thậm chí là việc đặt thuật ngữ này bên cạnh những thuật ngữ nào. Hiểu một cách đơn giản "Kỹ năng mềm là những kỹ năng con người tích lũy được để làm cho mình dễ dàng được chấp nhận, làm việc thuận lợi và đạt được hiệu quả."

Kỹ năng mềm là thuộc tính của cá nhân tăng cường khả năng tương tác của cá nhân trong thực tế, góp phần nâng cao hiệu suất của công việc và triển vọng nghề nghiệp. Kỹ năng mềm liên quan đến khả năng tương tác với người khác mà cụ thể là khách hàng nội bộ hay khách hàng bên ngoài để đạt được hiệu quả làm việc mà cụ thể là vượt chỉ tiêu được giao để góp phần thành công của tổ chức.

Như vậy, có thể nói có khá nhiều định nghĩa khác nhau về Kỹ năng mềm. Dựa vào những cơ sở phân tích trên và định hướng từ tài liệu "Phát triển Kỹ năng mềm cho sinh viên Đại học Sư phạm", định nghĩa Kỹ năng mềm: "Kỹ năng mềm là khả năng thiên về mặt tinh thần của cá nhân nhằm đảm bảo cho quá trình thích ứng với người khác, công việc nhằm duy trì tốt mối quan hệ tích cực và góp phần hỗ trợ thực hiện công việc một cách hiệu quả" hiệu quả học tập" và "kết quả học tập", từ đó sẽ giúp chúng ta xác định được phương pháp và cách thức để đạt được mục tiêu nâng cao kết quả học tập hay hiệu quả học tập.

2.2.2. Vai trò của kỹ năng mềm với vấn đề tìm kiếm việc làm của sinh viên

Hàng năm, cứ mỗi lần hết Tết, từ tầm tháng 2, tháng 3 trở ra là mùa tốt nghiệp của các trường đại học. Theo số liệu thống kê giáo dục đại học, tổng số sinh viên tốt nghiệp đại học của cả nước năm học 2017-2018 là 320,578 bạn,

311,599 vào năm học 2018-2019 và 263,172 vào năm học 2019-2020. Trong khi đó, vào tháng 9/2021, cả nước có thêm 3.899 doanh nghiệp mới thành lập. Những con số biết nói ấy cho ta thấy sự chênh lệch rõ rệt giữa lao động tri thức cần có việc làm với các doanh nghiệp tạo ra việc làm, nó phản ánh sự khắc nghiệt của các bạn sinh viên trong việc tìm kiếm việc làm mới ra trường. Các doanh nghiệp thường tuyển nhiều công nhân lao động, còn những vị trí quản lý - thứ mà các bạn sinh viên tốt nghiệp đại học với chuyên môn của mình thường nhắm đến lại có số lượng nhất định. Sau khi tốt nghiệp đại học, ai cũng sẽ có những thứ kiến thức đã được lĩnh ngộ trong suốt 4 năm học, vậy nên, thứ các nhà tuyển dụng cần không chỉ có năng lực về chuyên môn mà còn phải có những kỹ năng mềm thiết yếu như kỹ năng thuyết trình, quản lý thời gian, kỹ năng giao tiếp, giải quyết vấn đề,...

Lấy ví dụ về 6 nguyên tắc văn hóa của Vinamilk, trong 6 nguyên tắc ấy thì có tới 3 nguyên tắc nói về kỹ năng mềm: "Hãy nói chuyện với nhau bằng lượng hóa" (hướng đến kết quả), mà muốn hướng đến kết quả thì phải biết kết hợp chuyên môn, kiến thức với kỹ năng quản lý thời gian; "Đừng nói Không, hai giải pháp trước khi chọ" (sáng tạo, chủ động); "Người lớn không cần người lớn hơn giám sát" (sự hợp tác), 2 nguyên tắc nói về đạo đức là trách nhiệm và chính trực, chỉ duy nhất một nguyên tắc nói về riêng kiến thức chuyên môn: "Bạn là chuyên gia trong lĩnh vực của bạn".

Như vậy, kỹ năng mềm là vô cùng cần thiết đối với các bạn sinh viên mới ra trường tìm kiếm việc làm. Dưới đây là những vai trò quan trọng của kỹ năng mềm:

Vai trò 1: Gây ấn tượng và tạo niềm tin

Các nhóm kỹ năng mềm: thuyết phục, giao tiếp, trình bày... sẽ giúp bạn có được thiện cảm của người đối diện. Một người có kiến thức, năng lực nhưng lại không biết cách bộc lộ nó cho người thấy thì đó chính là thất bại. Một chút cảm tình, một chút lắng nghe của người đối diện sẽ giúp bạn có được những điều thực sự lớn lao.

Vai trò 2: Tạo ra sự kết nối

Một điều hiển nhiên rằng một người năng động, hoạt bát, hòa nhã lại có hiểu biết luôn làm vừa lòng mọi người thường là tâm điểm của sự chú ý. Chúng ta sẽ chẳng bao giờ có thể thu hẹp khoảng cách, đưa mọi người kết nối với nhau khi ta rụt rè, thiếu tự tin. Trong kỹ năng mềm có rất nhiều kỹ thuật giúp bạn lan tỏa động lực, kết nối mọi người lại. Đó là: Kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng tổ chức...

Vai trò 3: Giải quyết vấn đề nhanh chóng

Kỹ năng mềm giúp bạn giải quyết những vấn đề phát sinh nhanh chóng và hiệu quả hơn. Có đôi khi những thứ bất ngờ ập đến mà những kỹ năng cứng về kiến thức, chuyên môn không thể giải quyết được. Nhưng, với việc phân tích vấn đề, xử lý tình huống, kết nối mọi người mà vấn đề được giải quyết xong xuôi. Kỹ năng giải quyết vấn đề thường được biết đến với tên gọi "kỹ năng xử lý tình

huống". Ngoài ra việc có kỹ năng lập kế hoạch, đặt mục tiêu cũng sẽ giúp bạn xử lý nhanh chóng các vấn đề trong cuộc sống.

Vai trò 4 : Cải thiện chất lượng sống

Những kỹ năng mềm giúp cuộc sống thuận lợi hơn khi ta dễ dàng giải quyết được mọi vấn đề và từ đó giúp ta cải thiện chất lượng cuộc sống).

2.2.3. Các yếu tố tác động đến việc hình thành và phát triển kỹ năng mềm của sinh viên

a) Môi trường giáo dục của nhà trường

Mỗi cá nhân sống và làm việc ở nhiều môi trường khác nhau, mỗi môi trường đều đem lại ý nghĩa và giúp ích cho chúng ta trong quá trình hình thành và phát triển.

Môi trường giáo dục được hiểu bao gồm tất cả yếu tố cơ sở vật chất, kỹ thuật, quan hệ xã hội và văn hóa của con người với hệ giá trị được xác lập trong cộng đồng, có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống học tập và rèn luyện của học sinh, sinh viên.

Những yếu tố trong môi trường giáo dục của nhà trường ảnh hưởng tới việc hình thành và phát triển kỹ năng mềm của sinh viên

** Hoạt động giảng dạy:*

Giảng dạy kỹ năng mềm của các nhà trường hiện nay đang dần hướng sinh viên với các môn học liên quan tới kỹ năng mềm. Thầy cô giáo cũng quan tâm đổi mới phương pháp giảng dạy nhưng chưa thực sự phong phú.

Các buổi thảo luận, thuyết trình, quan sát thực tế với sự hướng dẫn của thầy cô, các buổi giao lưu, trao đổi kinh nghiệm với các doanh nhân và người có kinh nghiệm được các trường sắp xếp tổ chức nhưng chưa được thường xuyên. Đó là thực trạng của đa số các trường ảnh hưởng đến việc dạy và học các môn kỹ năng mềm.

** Hoạt động học tập:*

Việc tiếp thu kiến thức của các môn kỹ năng mềm không khó, nó dễ hơn so với nội dung của các môn chuyên ngành thế nhưng để ứng dụng vào thực tế lại không đơn giản. Để có thể vận dụng tốt các kỹ năng đã được trang bị, sinh viên phải biết 'mềm hóa kiến thức' với một 'tư duy động'.

Tuy nhiên, trong quá trình học tập, sinh viên thường bị chi phối bởi tâm lý e ngại, lo sợ, đề phòng, làm cản trở sinh viên tự tin trong giao tiếp, học tập. Trong một lớp học chỉ tồn tại số ít sinh viên tự tin thể hiện mình, tự tin đặt câu hỏi hay phát biểu.

** Cơ sở vật chất:*

Dù cơ sở vật chất không phải yếu tố mang tính quyết định đến hiệu quả của môi trường giáo dục đến kỹ năng mềm nhưng cũng là yếu tố ảnh hưởng không hề nhỏ. Việc trang bị cơ sở vật chất, phương tiện giảng dạy còn nhiều hạn chế.

b) Nhận thức của sinh viên về sự cần thiết của kỹ năng mềm

Hiện nay, sinh viên thường bỏ nhiều công sức để chạy theo thành tích học tập, và còn nhiều sinh viên nhầm lẫn về

giá trị chuẩn đầu ra của sinh viên khi tốt nghiệp. Sinh viên có tình trạng thiếu tích cực trong tiếp nhận những phương pháp đào tạo mới làm họ trở nên thụ động, ỷ lại, suy nghĩ theo lối mòn, dễ bị quan, thiếu động lực.

Sinh viên thời kỳ hội nhập luôn thích làm những điều mình thấy hứng thú và bỏ qua những việc họ cho rằng nó là không quan trọng, sẽ chọn không tốn thời gian cho việc học hỏi và tìm hiểu về nó. Vì thế nếu không có nhận thức đúng đắn về sự ảnh hưởng, tầm quan trọng của kỹ năng mềm, nhận thức sai về kỹ năng mềm, và dẫn đến hành động không rèn luyện những kỹ năng này khi còn ngồi trên ghế nhà trường thì sau khi đi làm, bạn sẽ bỏ lỡ rất nhiều cơ hội việc làm đáng lẽ bạn có thể lấy được nếu bạn có những kỹ năng cần thiết.

Việc thay đổi tư duy nhận thức là một việc làm khó khăn, đòi hỏi nhiều thời gian và kiên trì. Động lực thay đổi bắt nguồn từ những yêu cầu thiết thực trong cuộc sống. Khi sinh viên nhận thức rõ ràng kỹ năng mềm là quan trọng không chỉ trong học tập mà còn trong cuộc sống và tương lai sau này thì bạn sẽ tự hướng bản thân suy nghĩ đến việc cải thiện kỹ năng mềm, rèn luyện, trau dồi cho mình hành trang đầy đủ. Sinh viên sẽ trở nên tích cực và chủ động hơn trong việc tìm hiểu và học hỏi về kỹ năng mềm.

Vi thể, sinh viên đại học trong thời kỳ 4.0 đòi hỏi sự thay đổi toàn diện từ tư duy nhận thức đến hành động, từ đó có định hướng trong việc rèn luyện kỹ năng mềm cần thiết để có khả năng thích nghi với môi trường mới, thường xuyên phát triển không ngừng.

c) Ý thức rèn luyện kỹ năng mềm của bản thân mỗi sinh viên

Tại sao ngày nay chúng ta nhận biết được tầm quan trọng của kỹ năng mềm nhưng lại không biết tận dụng những cơ hội có được để học hỏi và áp dụng vào đời sống như trên lớp học hay các hoạt động ngoại khóa? Câu trả lời là do ý thức rèn luyện của sinh viên. Chúng ta rất dễ bắt gặp một sinh viên lúng túng khi giao tiếp hoặc không thể thuyết trình trước đám đông. Những sinh viên ấy lại tự đặt ra câu hỏi làm thế nào để diễn thuyết lưu thoát trước đám đông? Thật ra cách tốt nhất để diễn thuyết chính là từ những việc làm nhóm hằng ngày của sinh viên, sự trao đổi sẽ giúp bạn tự tin giao tiếp nhưng phần lớn sinh viên đã bỏ qua cơ hội đó vì thói quen tiếp thu kiến thức một cách thụ động. Dẫn đến trong suốt quá trình học dù đã có điều kiện phát huy nhưng vẫn không phát huy được kỹ năng mềm. Rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên thì nhà trường chỉ đóng vai trò là chất xúc tác, ý thức rèn luyện của mỗi sinh viên mới là yếu tố quan trọng. Vì vậy, sinh viên phải có nhận thức thật chuẩn xác về tầm quan trọng của kỹ năng mềm thì mới có sự tự giác trong việc rèn luyện và phát huy hiệu quả kỹ năng mềm.

3. PHƯƠNG PHÁP VÀ MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU

3.1. Phương pháp nghiên cứu lý thuyết

- Phương pháp phân tích và tổng hợp: Được sử dụng trong toàn bộ quá trình thực hiện đề tài, tổng hợp tất cả

những dữ liệu thu thập, tiến hành phân tích, đánh giá về thực trạng phát triển kỹ năng mềm và các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng mềm của sinh viên Đại học Công nghiệp Hà Nội như: tổng hợp ý kiến trả lời của các đối tượng phỏng vấn, phát phiếu điều tra.

+ Trong đề tài này, để có được những dữ liệu cần thiết cho quá trình nghiên cứu, nhóm nghiên cứu đã thu thập các dữ liệu liên quan đến việc học tập và rèn luyện kỹ năng mềm của sinh viên thông qua các nguồn như: sách, báo, các hội thảo, các công trình nghiên cứu của nhiều tác giả.

+ Sách được tìm chủ yếu trong thư viện nhà trường, có thể nêu một số cuốn tiêu biểu như: "Nghệ thuật giao tiếp hữu hiệu nơi công sở", "Nghệ thuật ứng xử giao tiếp,... Ngoài ra nhóm nghiên cứu cũng tìm hiểu một số cuốn khác như: "Small talk", "Khéo ăn nói sẽ có được thiên hạ",... Bên cạnh đó internet cũng là nguồn cung cấp tài liệu phong phú, với nhiều bài viết của các tác giả, các cuộc thảo luận về những kỹ năng mềm cần thiết trong cuộc sống và công việc.

- Phương pháp so sánh: Sử dụng các dữ liệu khảo sát thu thập được trong các điều kiện khảo sát khác nhau (các đối tượng khác nhau, các ngành khác nhau, điều kiện học tập khác nhau,...) để đưa ra kết luận về thực trạng, các yếu tố ảnh hưởng và đưa ra các giải pháp về phát triển kỹ năng mềm của sinh viên Đại học Công nghiệp Hà Nội.

- So sánh kết quả giữa các khóa

- So sánh trên thực tế với lý thuyết phiếu phát ra là 500 phiếu, thu về 500 phiếu, số phiếu hợp lệ để đưa vào xử lý dữ liệu là 436 phiếu.

3.2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- Phương pháp nghiên cứu định tính: Tác giả sử dụng phương pháp khảo sát và thống kê mô tả theo các bước sau:

- Phỏng vấn một số chuyên gia nghiên cứu về lĩnh vực kỹ năng mềm, các giảng viên dạy tâm lý học, các giảng viên dạy kỹ năng để đưa ra bảng hỏi.

- Phỏng vấn thử các sinh viên Đại học Công nghiệp Hà Nội để kiểm tra bảng hỏi, đưa ra được bảng hỏi chính thức.

- Sử dụng phần mềm SPSS xử lý số liệu và đưa ra các kết luận khoa học.

- Phương pháp quan sát, phiếu điều tra và phỏng vấn

Để thực hiện đề tài này nhóm nghiên cứu đã sử dụng phương pháp này để quan sát thái độ học tập của sinh viên trên lớp, những buổi thảo luận nhóm... Nhóm nghiên cứu cũng tiến hành quan sát các hoạt động ngoại khóa mà các bạn sinh viên tham gia như: các hoạt động tập thể của trường, các câu lạc bộ trong và ngoài trường, các buổi hội thảo về KNN cho sinh viên cũng như quan sát thái độ của các bạn sinh viên với những khóa học về kỹ năng mềm, từ đó để biết mức độ quan tâm của các bạn sinh viên đến việc rèn luyện kỹ năng mềm.

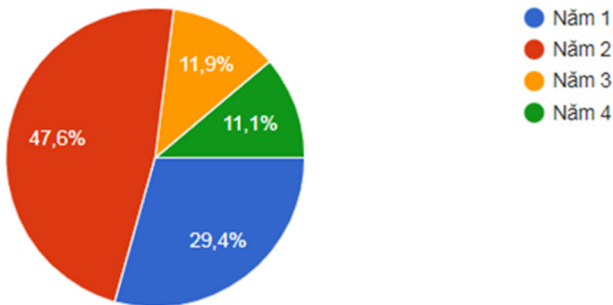
Sử dụng phiếu điều tra và phỏng vấn: là phương pháp thu thập dữ liệu ban đầu bằng cách đưa ra câu hỏi với các

lựa chọn có sẵn cho câu trả lời, đồng thời dành riêng một câu hỏi cho các bạn sinh viên tự nói lên câu trả lời của bản thân, hay còn gọi là câu hỏi mở. Còn với phần phỏng vấn thì nêu trực tiếp câu hỏi với đối tượng và nhận câu trả lời mở gia đình.

4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

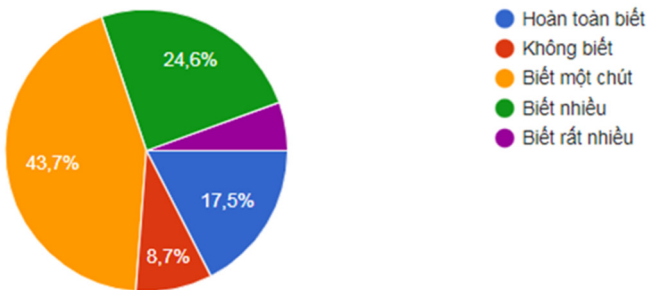
Để có cái nhìn tổng thể, khách quan nhất về mức độ hiểu biết kỹ năng mềm của sinh viên Đại học Công nghiệp Hà Nội, nhóm nghiên cứu đã tiến hành một cuộc khảo sát đến đối tượng là các bạn sinh viên trong trường. Chúng tôi đã lập một phiếu điều tra với số lượng lớn câu hỏi, cùng các câu trả lời có sẵn ở từ mức độ đơn giản đến đi sâu vào vấn đề bằng hình thức trực tuyến.

Với tổng số câu trả lời nhận được là 126, chia tương đối đều cho sinh viên các năm, trong đó sinh viên năm nhất là 37 phiếu, chiếm tỷ lệ 29,4%, năm thứ 2 là 60 phiếu tương ứng tỷ lệ 47,6%, sinh viên năm 3 là 15 phiếu chiếm tỷ lệ 11,9% và cuối cùng là sinh viên năm 4 với 14 phiếu chiếm tỷ lệ 11,1%.



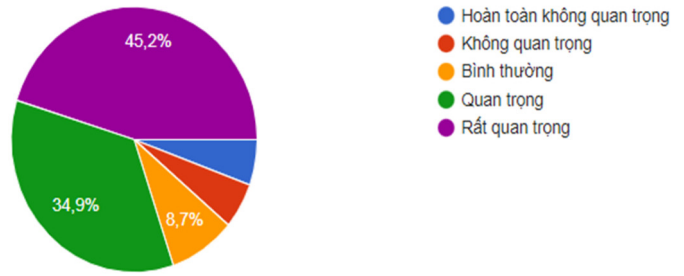
Hình 1. Tỷ lệ sinh viên các năm tham gia khảo sát

Trong đó, tỷ lệ hiểu biết về kỹ năng mềm của sinh viên cũng có sự chênh lệch khá lớn. Như biểu đồ phía dưới thể hiện rõ tỷ lệ sinh viên Đại học Công nghiệp nhận thức rõ về kỹ năng mềm còn rất ít, chỉ có 24,6% sinh viên biết nhiều về kỹ năng mềm và 5,6% sinh viên biết rất nhiều. Phần lớn sinh viên chỉ biết một chút chiếm đến 43,7% và có đến 17,5% sinh viên hoàn toàn không biết gì về kỹ năng mềm.



Hình 2. Thể hiện tỷ lệ hiểu biết của sinh viên về kỹ năng mềm

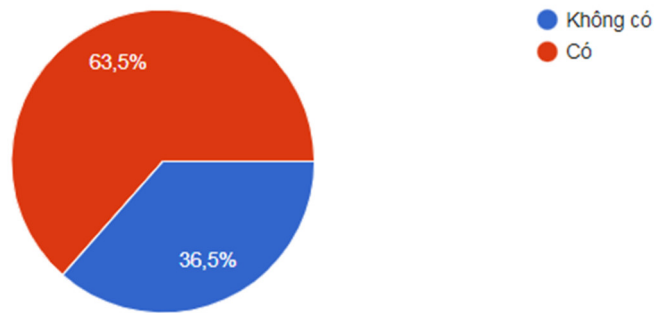
Bên cạnh đó, tuy chưa có nhiều sự hiểu biết về kỹ năng mềm nhưng phần lớn sinh viên đã nhận thức rõ tầm quan trọng của kỹ năng mềm tới cơ hội việc làm sau này.



Hình 3. Thể hiện nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của kỹ năng mềm

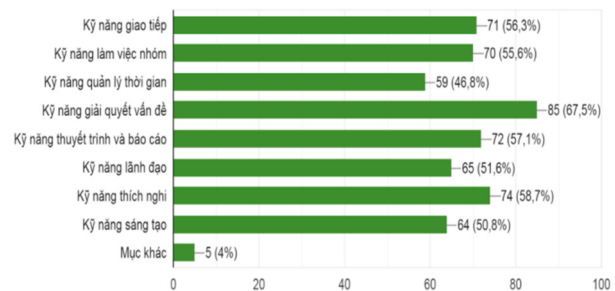
Trong đó, với 45,2% và 34,9% sinh viên cho rằng kỹ năng mềm rất quan trọng và quan trọng đối với cơ hội việc làm. Đó là một tỷ lệ đáng mừng khi các bạn sinh viên trường Đại học Công nghiệp Hà Nội đã có nhận thức rõ ràng về mức độ quan trọng của kỹ năng mềm, tuy còn một phần nhỏ sinh viên chưa xác định được và vẫn đánh giá thấp các kỹ năng cần thiết này.

Đối với câu hỏi tự đánh giá bản thân, nhận thấy bản thân có kỹ năng mềm hay chưa? Tỷ lệ sinh viên chưa có kỹ năng mềm cao gấp 1,74 lần so với tỷ lệ sinh viên có kỹ năng mềm.



Hình 4. Tỷ lệ sinh viên có kỹ năng mềm

Cuối cùng, khi được hỏi về những kỹ năng cần thiết cho công việc, sinh viên Đại học Công nghiệp Hà Nội đã có cái nhìn khá đồng đều về các kỹ năng mềm.



Hình 5. Kỹ năng cần thiết trong công việc đối với sinh viên

Tỷ lệ cao nhất là kỹ năng giải quyết vấn đề với 85 phiếu, một trong những kỹ năng không thể thiếu với tất cả các công việc, các ngành nghề. Bởi, bất cứ công việc nào cũng có xảy ra các vấn đề dù lớn hay nhỏ, bạn cần có kỹ năng xử

lý tốt các tình huống có thể xảy ra. Tiếp theo đó là kỹ năng thích nghi với 74 phiếu. Kỹ năng này giúp ứng biến nhanh chóng, điều chỉnh kịp thời về mặt tinh thần và thể chất để luôn sẵn sàng chung sống với khó khăn, thách thức. Xếp thứ ba là kỹ năng giao tiếp (70 phiếu). Đây cũng là một kỹ năng cần thiết không chỉ trong công việc mà còn trong cuộc sống. Bên cạnh đó, các kỹ năng khác như, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình và báo cáo cũng đều có số phiếu khá lớn, trên 70 phiếu, đều là những kỹ năng quan trọng với hầu hết các công việc. Từ đó có thể thấy sinh viên trường Đại học Công nghiệp Hà Nội đã nhận rõ cái mình cần rèn luyện, kỹ năng nào là không thể thiếu cho công việc tương lai.

Do vậy việc mở các khóa đào tạo nâng cao kỹ năng cho sinh viên như: Kỹ năng thuyết trình, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng đàm phán thương lượng,... là điều rất cần thiết.

Những hạn chế và nguyên nhân của quá trình phát triển kĩ năng mềm

*** Hạn chế**

Bên cạnh những điểm mạnh mà sinh viên Đại học Công nghiệp Hà Nội đang có thì họ thiếu và yếu ở một số điểm sau đây:

Một bộ phận sinh viên còn thờ ơ, không quan tâm đến việc rèn luyện kỹ năng mềm hoặc đánh giá chưa đúng về vai trò của kỹ năng mềm nên vấn đề rèn luyện còn chưa tích cực, hiệu quả chưa cao. Nhìn vào biểu đồ 4, có thể thấy rõ vẫn còn 36,5% sinh viên chưa có kỹ năng mềm. Trong biểu đồ 3, tỷ lệ sinh viên cho rằng kỹ năng mềm là không quan trọng và bình thường là 19,9%.

Số lượng sinh viên hiểu biết về kỹ năng mềm cũng vẫn còn khá ít. Phần lớn sinh viên chỉ biết một chút (43,7% - hình 2), 17,5% sinh viên hoàn toàn không biết gì về các kỹ năng mềm.

Nhận thức và khả năng thực hành các kỹ năng mềm của sinh viên tuy có xu hướng được nâng cao qua các khóa, nhưng sự phát triển đó vẫn còn chậm.

*** Nguyên nhân**

- Nguyên nhân chủ quan:

Phần lớn sinh viên Đại học Công nghiệp Hà Nội đã nhìn thấy được sự quan trọng của kỹ năng mềm đối với việc học tập cũng như quá trình làm việc sau khi tốt nghiệp trong tương lai nhưng lại chưa sẵn sàng đầu tư thời gian, công sức thỏa đáng để rèn luyện một cách bài bản. Vậy nên, khi được hỏi kỹ năng mềm là gì, các bạn trả lời một cách rất chung chung hay có bạn không biết phải diễn tả như thế nào vì chỉ mặc định đó là các kỹ năng từ thực tế cuộc sống.

Môi trường học tập là môi trường giúp các bạn sinh viên vừa có kiến thức chuyên môn, vừa học hỏi thêm về các kỹ năng mềm. Tuy nhiên, số đông các bạn vẫn còn thiếu sự tự tin, thụ động, không dám chủ động giao tiếp với bạn bè, thầy cô để có thêm mối quan hệ cũng như học hỏi thêm nhiều kinh nghiệm mới.

Bên cạnh đó, một số sinh viên còn xem nhẹ tầm quan trọng của kỹ năng mềm và bỏ qua những cơ hội trau dồi, học tập vì họ chưa ý thức được ý nghĩa của kỹ năng mềm với bản thân hoặc họ đang có cái nhìn chưa đúng về vai trò của kỹ năng mềm. Nhiều sinh viên đang coi trọng kiến thức chuyên ngành nhiều hơn, và cho rằng các kỹ năng mềm ở thời điểm hiện tại có cũng được không có cũng không sao.

Tuy trong một năm học, nhà trường có tổ chức rất nhiều hoạt động cho sinh viên theo từng khoa nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng thông qua các buổi tọa đàm, các cuộc thi nhưng chỉ số ít các bạn sinh viên tự nguyện tham gia. Hầu hết các bạn vẫn còn lười, bị động, chỉ khi nào bị bắt buộc mới đi mà chưa thấy lợi ích lớn lao, những kiến thức, trải nghiệm bổ ích mà những hoạt động ấy đem lại.

Kỹ năng mềm với một bộ phận sinh viên hướng tới là để dễ dàng xin được việc làm, có được mức lương cao nên họ cho rằng thời gian thích hợp để bắt đầu trau dồi kỹ năng mềm là khi chuẩn bị ra trường hoặc khi công việc có yêu cầu. Vì thế, những kỹ năng mà sinh viên có được thường ít trải qua thực tế, học lý thuyết là nhiều, học để đốt cháy giai đoạn. Đó là một cái nhìn thiếu khách quan, kỹ năng mềm không chỉ phục vụ cho những công việc sau này mà nó còn giúp ích rất nhiều trong cuộc sống, trong học tập.

Trên thực tế, sinh viên Việt Nam nói chung, sinh viên trường Đại học Công nghiệp Hà Nội nói riêng, phần lớn nỗ lực học vì điểm số. Thêm vào đó là thái độ cứng nhắc, không sẵn sàng tiếp thu để thay đổi, hiểu biết thực tế chưa nhiều nên hạn chế việc tiếp thu và áp dụng các kỹ năng mềm ngay cả khi cần thiết.

- Nguyên nhân khách quan:

Nhà trường đã có những chương trình học về kỹ năng mềm dành cho các bạn sinh viên, tuy nhiên, phương pháp giảng dạy trực tuyến chưa thực sự phong phú, tạo hứng thú cho các bạn. Theo thông tin trong phiếu điều tra khảo sát, rất nhiều bạn sinh viên nói rằng kỹ năng mềm là những kỹ năng có thể học được từ thực tế cuộc sống. Vậy nên các bạn cần có những buổi học thú vị, thực tế hơn việc làm bài trắc nghiệm và xem video bài giảng điện tử tại nhà.

Bên cạnh đó, các môn học khác trong trường chưa có môn học nào rõ ràng về các kỹ năng mềm, giảng viên thường chỉ lồng ghép thêm vào các môn học để sinh viên tiếp cận. Chính vì vậy, khi đi học, nhiều bạn còn khá rụt rè và thường chăm chăm vào phần điểm số mà quên mất việc mình cũng cần trau dồi thêm về các kỹ năng mềm. Thế nên, nhìn vào khảo sát, ta thấy rõ việc sinh viên có được kỹ năng mềm đều từ trải nghiệm thực tế hoặc từ bạn bè, người thân chứ chưa được rèn luyện qua trường lớp.

Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội là một ngôi trường đào tạo nhiều chuyên môn với tất cả 12 khoa. Mỗi một khoa đều có những hội, nhóm, câu lạc bộ riêng. Nhưng, để có một thể hệ thành viên chất lượng hơn, các câu lạc bộ thường thắt chặt tại vòng phỏng vấn. Điều này có nghĩa rằng số lượng thành viên được tuyển là không quá nhiều nên chưa thể đáp ứng hết nhu cầu của các bạn sinh viên.

Tuy vậy, ngược lại, có những bạn sinh viên quá bận rộn, không cảm thấy mình cần một nơi cùng sinh hoạt nên không tham gia, trải nghiệm các câu hoạt động để làm tăng các kỹ năng mềm của bản thân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Buhler Patricia M., 2002. *Tự học kỹ năng quản lý trong 24 giờ*. NXB Thống kê.
- [2]. Ferrazzi Feith, 2010. *Ai che lưng cho bạn*. NXB Trẻ.
- [3]. Fine Debra, 2010. *Small talk*. NXB Lao động- Xã hội.
- [4]. Hall Richard, 2009. *Thật đơn giản thuyết trình*. NXB Lao động - Xã hội.
- [5]. Hoàng Văn Kinh, Nguyễn Văn Cát, Đào Thế Sơn. 2003. *Đổi mới phương pháp giảng dạy bằng tăng cường sử dụng mô hình và sơ đồ trong môn kinh tế quốc tế*. Trường Đại học Thương mại.
- [6]. Jay Ros. 2009. *Thật đơn giản phỏng vấn tuyển dụng*. NXB Lao động - Xã hội.
- [7]. Lê Thị Loan, Nguyễn Thị Phi Yến, Dương Thị Liễu. 2001. *Vai trò của giáo dục đạo đức cho sinh viên đối với việc phát huy nguồn lực con người trong các doanh nghiệp thương mại ở Việt Nam hiện nay*. Trường Đại học Thương mại.
- [8]. Lowndes Leil. 2009. *Nghệ Thuật giao tiếp để thành công: 92 thủ thuật giúp bạn trở thành bậc thầy trong giao tiếp*. NXB Lao động - Xã hội.
- [9]. Trần Hùng, Hoàng Văn Lâm, Đàm Gia Mạnh. 2002. *Xây dựng các trò chơi kinh doanh để vận dụng vào việc giảng dạy các chuyên ngành quản trị kinh doanh*. Trường Đại học Thương mại.